

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày 09/02/2022

“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lại Hùng Hưng;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Cần và ông Phạm Văn Miên
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2022, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/12/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Hải Y, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn Ia Tang, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có mặt);
- *Bị đơn:* Anh Trần Ngọc P, sinh năm 1992 địa chỉ: Thôn Ia Tang, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn, chị Trương Thị Hải Y trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Ngọc P trải qua thời gian yêu thương tìm hiểu nhau, sau đó chúng tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai ngày 03/3/2016.

Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh P không tu chí làm ăn, không chăm lo cho gia đình, vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã và không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 10/2021 cho đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

- Về con chung: Chị và anh P có 02 con chung gồm: Trần Trương Hoàng Anh, sinh ngày 20/6/2016 và Trần Trương Hoàng Â, sinh ngày 15/6/2018 hiện đang sinh sống cùng với chị. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi cả 02 con, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mức 1.000.000đ/con/tháng tính khi Tòa án xét xử sơ thẩm cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Trần Ngọc P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt. Do đó, hồ sơ không có lời khai, ý kiến của anh P.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Trương Thị Hải Y được ly hôn với anh Trần Ngọc P. Giao cả 02 con cho chị Y nuôi dưỡng. Buộc anh P cấp dưỡng nuôi con mức 1.000.000đ/con/tháng. Buộc chị Y chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh P chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con để sung Ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Trương Thị Hải Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Ngọc P và giải quyết nuôi con. Chị Y là người có quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

[1.2] Anh Trần Ngọc P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Hải Y và anh Trần Ngọc P tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 03/3/2016 tại UBND xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08). Hôn nhân giữa chị Y và anh P là hợp pháp.

Chị Y cho rằng, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, không hạnh phúc, nhiều lần mâu thuẫn, cãi vã nhau. Anh P không tu chí làm ăn, không chăm lo cho gia đình, vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 10/2021 cho đến nay.

Anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng, tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng đều vắng mặt. Điều đó cho thấy, anh P không quan tâm đến quan hệ hôn nhân và con cái. Xét thấy, yêu cầu ly hôn của chị Y là có căn cứ nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Y được ly hôn với anh P.

[2.2] Về con chung: Chị Y và anh P có 02 con chung gồm: Trần Trương Hoàng A, sinh ngày 20/6/2016 và Trần Trương Hoàng Â, sinh ngày 15/6/2018 (Cả 02 cháu đều đang sống cùng chị Y).

Chị Y đề nghị được trực tiếp nuôi cả 02 con, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mức 1.000.000 đồng/con/tháng tính từ khi Tòa án xét xử sơ thẩm cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Chị Y có nghề nghiệp là thợ cắt tóc, có sức khỏe và có thu nhập ổn định. Anh P làm nghề shipper (giao hàng), có sức khỏe, có khả năng lao động để nuôi sống bản thân và cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị Y.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị Y là có căn cứ, cần áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần giao cháu cả 02 con cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mức 1.000.000 đồng/con/tháng tính từ khi Tòa án xét xử sơ thẩm cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Buộc chị Y, anh P chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung Ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 144, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Hải Y.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trương Thị Hải Y và anh Trần Ngọc P.

2. Về con chung: Chị Y và anh P có 02 con chung gồm: Trần Trương Hoàng A, sinh ngày 20/6/2016 và Trần Trương Hoàng Â, sinh ngày 15/6/2018 (Cả 02 cháu đều đang sống cùng chị Y).

Giao cháu A và cháu Â cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mức 1.000.000 đồng/con/tháng tính từ khi Tòa án xét xử sơ thẩm cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị Y và anh P đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Anh P được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Buộc chị Y chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn, anh P chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào Ngân sách nhà nước.

Chị Y được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006512 ngày 06/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Chị Y đã nộp đủ tiền án phí.

4. Các vấn đề khác:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Thời hạn kháng cáo của đương sự có mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, của đương sự vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kể từ ngày án có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất chậm thi hành án được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKS;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Ia K;
- CC THADS ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lại Hùng Hưng